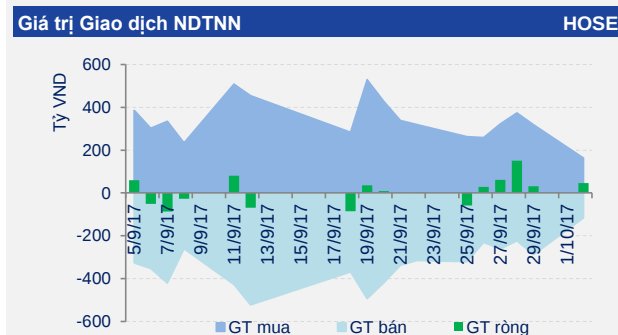
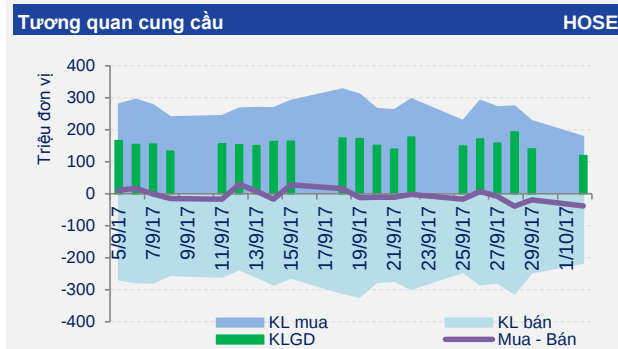


MARKET LENS

Phiên giao dịch ngày: 2/10/2017

Thống kê thị trường	HOSE	HNX
Index	802.23	107.51
% Thay đổi	↓ -0.27%	↓ -0.14%
KLGD (CP)	118,771,119	51,937,648
GTGD (tỷ đồng)	2,712.17	468.75
Tổng cung (CP)	216,456,790	102,342,900
Tổng cầu (CP)	178,463,210	89,597,400

Giao dịch NĐTNN	HOSE	HNX
KL bán (CP)	2,825,930	1,169,880
KL mua (CP)	3,777,280	219,400
GTmua (tỷ đồng)	163.13	5.94
GT bán (tỷ đồng)	117.01	23.51
GT ròng (tỷ đồng)	46.12	(17.57)



Ngành Cấp 1	% thay đổi	P/E	P/B	%GTGD
Công nghệ Thông tin	↓ -0.76%	12.2	2.3	14.5%
Công nghiệp	↓ -0.03%	17.9	4.1	19.2%
Dầu khí	↓ -1.43%	17.1	2.8	3.9%
Dịch vụ Tiêu dùng	↑ 0.20%	21.3	5.1	3.7%
Dược phẩm và Y tế	↓ -0.14%	14.5	3.4	0.6%
Hàng Tiêu dùng	↓ -0.15%	20.7	7.0	7.2%
Ngân hàng	↓ -0.25%	13.3	1.8	8.0%
Nguyên vật liệu	↓ -0.11%	10.9	2.1	17.3%
Tài chính	↓ -0.90%	24.0	3.0	23.7%
Tiện ích Cộng đồng	↑ 0.47%	13.7	2.7	1.9%
VN - Index	↓ -0.27%	16.5	4.3	92.1%
HNX - Index	↓ -0.14%	13.1	2.0	7.9%

ĐIỂM NHẤN THỊ TRƯỜNG

Phiên giao dịch đầu tuần khá tiêu cực với việc cả hai sàn đều kết phiên ở sắc đỏ, đồng thời thanh khoản cũng trong trạng thái cạn kiệt. Cụ thể, kết thúc phiên giao dịch, VN-Index giảm 2,19 điểm (-0,27%) xuống 802,23 điểm; HNX-Index giảm 0,14 điểm (-0,13%) xuống 107,51 điểm. Thanh khoản trên hai sàn sụt giảm và ở mức rất thấp với giá trị giao dịch chỉ đạt 3.256 tỷ đồng tương ứng với khối lượng giao dịch là 171 triệu cổ phiếu, trong đó giao dịch thuận chiếm 673 tỷ đồng. Độ rộng thị trường tiếp tục nghiêng về tiêu cực với 203 mã tăng, 107 mã tham chiếu, 317 mã giảm. Diễn biến phiên giao dịch hôm nay khá giống với hai phiên giao dịch cuối tuần trước, bên mua vẫn tích cực trong phiên sáng để kéo các chỉ số thị trường lên sắc xanh với thanh khoản thấp; tuy nhiên, diễn biến về chiều lại hoàn toàn trái ngược khi bên bán tận dụng thời điểm giá cao để chốt lời đã thu hẹp đáng kể mức tăng, thậm chí kéo cả hai sàn xuống dưới tham chiếu như trong phiên hôm nay. Điểm sáng nhất thị trường có lẽ là việc BHN (+7%) tăng trần phiên thứ ba liên tiếp lên 133.400 đồng, đóng góp nhiều nhất cho chỉ số VN-Index. Tuy nhiên, hàng loạt các trụ cột khác đều giảm điểm khiến thị trường không thể giữ được sắc xanh như SAB (-0,8%), PLX (-1,7%), VNM (-0,5%), BVH (-2,7%), VIC (-0,4%), FPT (-1,1%). Bên cạnh đó, nhiều cổ phiếu mang tính đầu cơ cao giảm sàn trong phiên hôm nay như FIT (-7%), HAI (-7%), LDG (-6,8%), PVX (-7,4%).

CHIẾN LƯỢC ĐẦU TƯ

Phiên giao dịch khá ảm đạm với thanh khoản khóp lện trên HOSE chỉ đạt mức 101 triệu cổ phiếu, thấp nhất kể từ phiên 2/2 (82 triệu cổ phiếu) đến giờ. Nhà đầu tư đang tỏ ra chán nản với tình hình linh xình đi ngang hiện tại và không còn tin tưởng nhiều vào xu hướng tăng vượt đỉnh của thị trường trong ngắn hạn. Trên góc nhìn kỹ thuật, tín hiệu ngắn hạn của VN-Index chuyển từ Trung tính xuống Tiêu cực sau khi để mất hỗ trợ tại 803 điểm (MA20); trong khi đó, tín hiệu ngắn hạn của VN30 vẫn được duy trì Tích cực, nhưng đang rất mong manh với hỗ trợ gần nhất tại 790 điểm (MA10). Dự báo, trong phiên giao dịch 3/10, nhiều khả năng VN-Index sẽ có phiên thứ 15 liên tiếp đi ngang và tích lũy trong biên độ 800-810 điểm. Nhà đầu tư ngắn hạn duy trì tỷ trọng cổ phiếu ở mức an toàn và quan sát thị trường để có hành động hợp lý. Nhà đầu tư trung và dài hạn tiếp tục nắm giữ những cổ phiếu đang có vị thế tốt và có thể tích lũy thêm những cổ phiếu triển vọng tích cực trong quý III và cả năm nay trong những phiên giảm điểm ở mức giá hấp dẫn hơn.



MARKET LENS

Phiên giao dịch ngày:

2/10/2017

DIỄN BIẾN GIAO DỊCH

VN-Index:

VN-Index tăng điểm trong phần lớn thời gian phiên giao dịch, với mức cao nhất trong phiên tại 808,09 điểm. Từ khoảng 13h30 trở đi, áp lực bán ra tăng dần kéo chỉ số xuống sắc đỏ, với mức thấp nhất trong phiên tại 801,07 điểm. Kết phiên, VN-Index giảm 2,19 điểm (-0,27%) xuống 802,23 điểm.

Những mã cổ phiếu ảnh hưởng nhiều nhất đến VN-Index trong phiên hôm nay: SAB giảm 2.000 đồng, PLX giảm 1.100 đồng, VNM giảm 700 đồng. Ở chiều ngược lại, BHN tăng 8.700 đồng.

HNX-Index:

HNX-Index tăng điểm trong phiên giao dịch sáng, đạt mức cao nhất trong phiên tại 108,19 điểm. Về chiều, lực bán gia tăng kéo chỉ số xuống dưới tham chiếu, chạm mức thấp nhất trong phiên tại 107,23 điểm. Kết phiên, HNX-Index giảm 0,14 điểm (-0,13%) xuống 107,51 điểm.

Những mã cổ phiếu ảnh hưởng nhiều nhất đến HNX-Index trong phiên hôm nay: PHP giảm 1.000 đồng, ACB giảm 200 đồng, VNR giảm 800 đồng. Ở chiều ngược lại, OCH tăng 1.100 đồng.

GIAO DỊCH KHỐI NGOẠI

Trên HOSE, khối ngoại mua ròng với giá trị 46,12 tỷ đồng tương ứng với 951 nghìn cổ phiếu. VIC là cổ phiếu được mua ròng nhiều nhất với 22,3 tỷ đồng tương ứng với 438 nghìn cổ phiếu, tiếp theo là CII với 20,8 tỷ đồng tương ứng với 655 nghìn cổ phiếu. Ở chiều ngược lại, HSG là cổ phiếu bị bán ròng nhiều nhất với 17,7 tỷ đồng tương ứng với 618 nghìn cổ phiếu.

Trên HNX, khối ngoại bán ròng với giá trị 17,57 tỷ đồng tương ứng với khối lượng 950 nghìn cổ phiếu. PVS là cổ phiếu bị bán ròng nhiều nhất với 15,8 tỷ đồng tương ứng với 969 nghìn cổ phiếu, tiếp theo là VCS với 4,2 tỷ đồng tương ứng với 20,5 nghìn cổ phiếu. Ở chiều ngược lại, NTP là cổ phiếu được mua ròng nhiều nhất với 2,5 tỷ đồng tương ứng với 35 nghìn cổ phiếu.

TIN KINH TẾ VĨ MÔ

PMI tháng 9 lên 53.3 điểm, sản lượng và số đơn đặt hàng mới tăng mạnh

Chỉ số nhà quản trị mua hàng Purchasing Managers' Index (PMI) toàn phần lĩnh vực sản xuất Việt Nam đã tăng từ mức 51.8 điểm trong tháng 8 lên 53.3 điểm trong tháng 9. Kết quả chỉ số cho thấy các điều kiện kinh doanh trong tháng đã cải thiện mạnh mẽ và đáng kể nhất kể từ tháng 4.

PHÂN TÍCH KỸ THUẬT

VN-Index:



VN-Index giảm điểm phiên thứ hai liên tiếp với thanh khoản cạn kiệt. Tín hiệu kỹ thuật ngắn hạn của chỉ số chuyển từ trung tính xuống tiêu cực với vùng kháng cự trong khoảng 803-805 điểm (MA10-20) và ngưỡng hỗ trợ gần nhất tại 802 điểm (đáy phiên 26/9). Tín hiệu kỹ thuật trung hạn của chỉ số duy trì tích cực với ngưỡng hỗ trợ tại 787 điểm (MA50). Về xu hướng dài hạn, VN-Index tiếp tục vận động trong thị trường giá lên (bull market) với ngưỡng hỗ trợ tại 738 điểm (MA200). Dự báo, trong phiên giao dịch 3/10, nhiều khả năng VN-Index sẽ có phiên thứ 15 liên tiếp đi ngang và tích lũy trong biên độ 800-810 điểm.

HNX-Index:



HNX-Index giảm điểm nhẹ sau phiên hồi phục nhẹ vào cuối tuần trước với thanh khoản ở mức trung bình 20 phiên. Tín hiệu kỹ thuật ngắn hạn của chỉ số duy trì tích cực với ngưỡng hỗ trợ và kháng cự gần nhất tại 106,8 điểm (MA10) và 107,6 điểm (MA5). Tín hiệu kỹ thuật trung hạn của chỉ số duy trì tích cực với ngưỡng hỗ trợ tại 103 điểm (MA50). Về xu hướng dài hạn, HNX-Index tiếp tục vận động trong thị trường giá lên (bull market) với hỗ trợ tại 93,1 điểm (MA200). Dự báo, trong phiên giao dịch 3/10, HNX-Index sẽ hồi phục trở lại để thử thách lại vùng kháng cự 107,6-108 điểm, vùng hỗ trợ cho chỉ số trong khoảng 106,2-106,8 điểm.



TIN TRONG NƯỚC

Giá vàng trong nước giảm	Tại thời điểm 15 giờ, Tập đoàn vàng bạc đá quý DOJI niêm yết giá vàng SJC ở mức 36,38 - 36,46 triệu đồng/lượng (mua vào - bán ra) giảm 40.000 đồng/lượng ở chiều mua vào và giảm 90.000 đồng/lượng ở chiều bán ra.
Tỷ giá trung tâm giảm 2 đồng	Tỷ giá trung tâm giữa đồng Việt Nam (VND) và đô la Mỹ (USD) sáng 2/10 được Ngân hàng Nhà nước công bố ở mức 22.468 đồng, giảm 2 đồng so với cuối tuần qua.

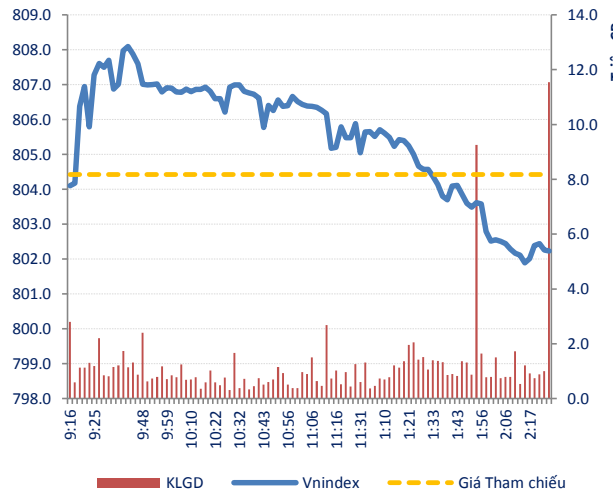
TIN QUỐC TẾ

Giá vàng thế giới giảm	Tại thời điểm 15 giờ, giá vàng thế giới giảm 9,06 USD/ounce tương ứng 0,71% xuống 1.275,74 USD/ounce.
Tỷ giá ngoại tệ: USD tăng	Tại thời điểm 15 giờ, chỉ số US Dollar Index (DXY) tăng 0,53 điểm tương ứng 0,57% lên 93,44 điểm. USD tăng so với EUR lên: 1 EUR đổi 1,1738 USD. USD tăng so với GBP lên: 1 GBP đổi 1,3315 USD. USD tăng so với JPY lên: 1 USD đổi 112,94 JPY.
Giá dầu thế giới giảm	Tại thời điểm 15 giờ, giá dầu thô nặng Brent giảm 0,16 USD tương ứng 0,28% xuống 56,63 USD/thùng. Giá dầu thô ngọt nhẹ WTI giảm 0,15 USD tương ứng 0,29% xuống 51,52 USD/thùng.
Chứng khoán Mỹ tăng điểm	Kết thúc phiên giao dịch ngày 29/9, chỉ số Dow Jones tăng 23,89 điểm tương ứng 0,11% lên 22.405,09 điểm; chỉ số Nasdaq tăng 42,51 điểm tương ứng 0,66% lên 6.495,96 điểm; chỉ số S&P 500 tăng 9,30 điểm tương ứng 0,37% lên 2.519,36 điểm.

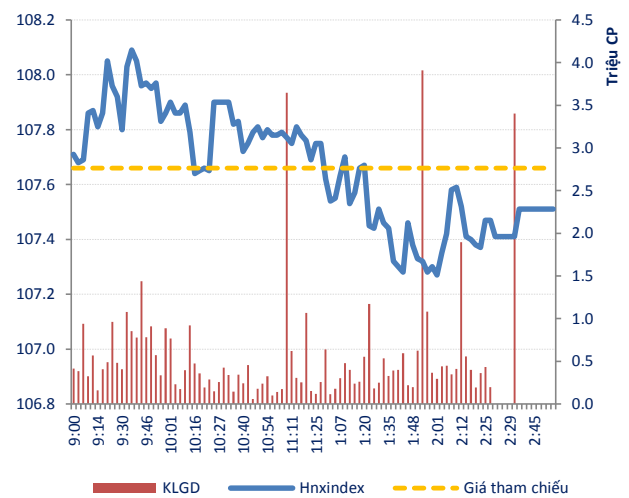


THÔNG KÊ GIAO DỊCH

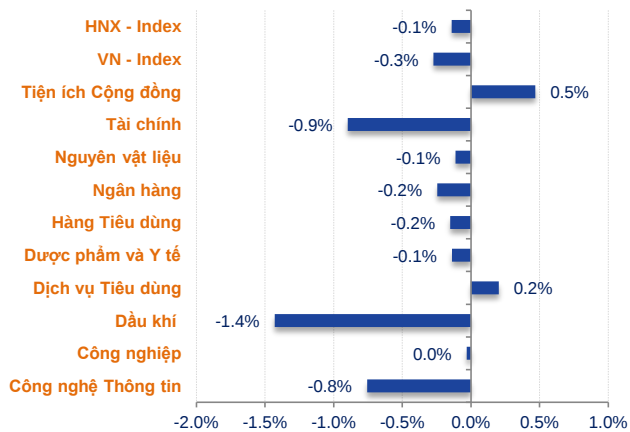
KLGD và VN-Index trong phiên



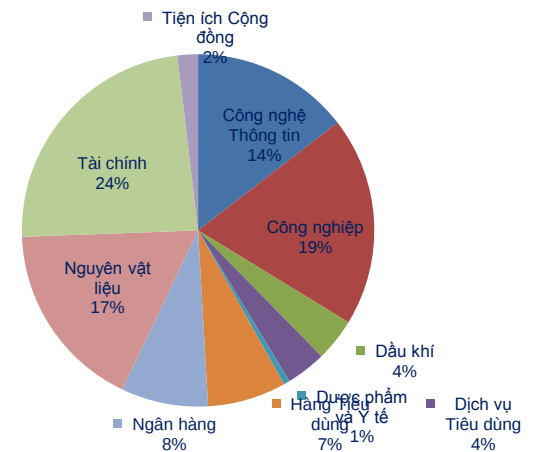
KLGD và HNX-Index trong phiên



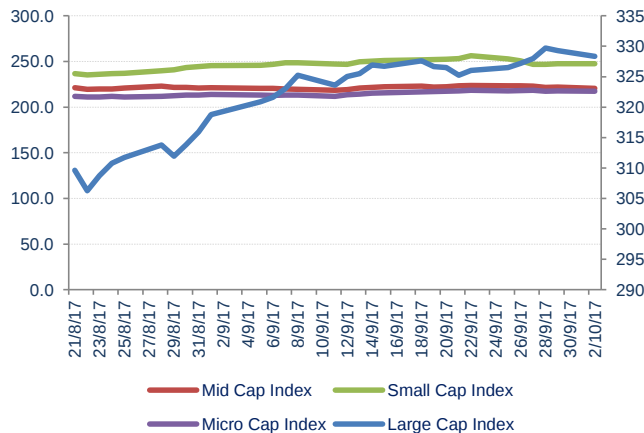
Biến động giá phân theo nhóm Ngành



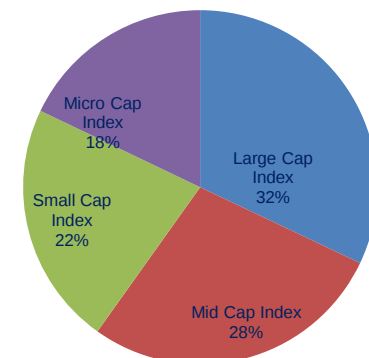
Giá trị giao dịch phân theo nhóm Ngành



Chuỗi Index theo nhóm vốn hóa



Giá trị giao dịch theo nhóm vốn hóa



Nhóm vốn hóa được phân loại bởi StoxPlus:

Large Cap: Vốn hóa trên 5000 tỷ
 Mid Cap: Vốn hóa từ 1000 - 5000 tỷ
 Small Cap: Vốn hóa từ 500 - 1000 tỷ
 Micro Cap: Vốn hóa dưới 500 tỷ



HOSE

HNX

Top 5 CP NĐT nước ngoài mua và bán nhiều nhất

TT	Mã CK	KL mua ròng	Mã CK	KL bán ròng
1	CII	654,880	HSG	618,220
2	VIC	438,110	KPF	238,870
3	DPM	239,180	GMD	109,110
4	DXG	207,720	DRC	106,440
5	VCB	158,980	CCL	98,200

TT	Mã CK	KL mua ròng	Mã CK	KL bán ròng
1	NTP	34,620	PVS	969,200
2	VIX	15,000	TNG	44,100
3	VMI	14,100	VCS	20,500
4	HHG	10,000	PCT	20,000
5	KHB	10,000	TEG	20,000

Top 5 CP có KLGD lớn nhất trong ngày

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	%	KLGD
FPT	48.75	48.20	↓ -1.13%	9,154,909
FLC	7.36	7.26	↓ -1.36%	7,522,560
HPG	38.90	39.05	↑ 0.39%	6,329,510
FIT	8.88	8.26	↓ -6.98%	4,613,530
ITA	4.02	4.01	↓ -0.25%	4,566,360

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	%	KLGD
KLF	3.80	3.90	↑ 2.63%	9,050,299
PVX	2.70	2.50	↓ -7.41%	8,096,830
SHB	8.00	8.00	→ 0.00%	5,881,578
PVS	16.30	16.30	→ 0.00%	3,443,282
SHS	17.80	18.20	↑ 2.25%	2,974,060

Top 5 CP tăng giá nhiều nhất trong ngày

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
TCO	11.45	12.25	0.80	↑ 6.99%
SMA	8.59	9.19	0.60	↑ 6.98%
BHN	124.70	133.40	8.70	↑ 6.98%
CMV	20.85	22.30	1.45	↑ 6.95%
SGT	8.12	8.68	0.56	↑ 6.90%

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
NGC	8.00	8.80	0.80	↑ 10.00%
V12	11.10	12.20	1.10	↑ 9.91%
NDF	8.10	8.90	0.80	↑ 9.88%
S74	8.20	9.00	0.80	↑ 9.76%
OCH	11.30	12.40	1.10	↑ 9.73%

Top 5 CP giảm giá nhiều nhất trong ngày

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
FIT	8.88	8.26	-0.62	↓ -6.98%
HAI	8.18	7.61	-0.57	↓ -6.97%
BTT	39.80	37.05	-2.75	↓ -6.91%
PTL	4.79	4.46	-0.33	↓ -6.89%
RIC	8.14	7.58	-0.56	↓ -6.88%

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
PVV	2.00	1.80	-0.20	↓ -10.00%
VSM	12.00	10.80	-1.20	↓ -10.00%
HGM	38.40	34.60	-3.80	↓ -9.90%
CTP	22.40	20.20	-2.20	↓ -9.82%
CCM	42.90	38.70	-4.20	↓ -9.79%

(*) Giá điều chỉnh



Top KLGD lớn nhất HOSE

Mã	KLGD	ROE	EPS	P/E	P/B
FPT	9,154,909	17.6%	3,881	12.4	2.6
FLC	7,522,560	3250.0%	889	8.2	0.6
HPG	6,329,510	34.2%	5,361	7.3	2.1
FIT	4,613,530	3.7%	548	15.1	0.7
ITA	4,566,360	0.6%	64	62.5	0.4

Top KLGD lớn nhất HNX

Mã	KLGD	ROE	EPS	P/E	P/B
KLF	9,050,299	1.1%	112	34.8	0.4
PVX	8,096,830	-0.3%	(26)	-	0.8
SHB	5,881,578	8.8%	1,075	7.4	0.6
PVS	3,443,282	7.2%	1,928	8.5	0.7
SHS	2,974,060	17.4%	1,628	11.2	1.5

Top Đột biến giá HOSE

Mã	+/-%	ROE	EPS	P/E	P/B
TCO	↑ 7.0%	9.3%	1,149	10.7	1.0
SMA	↑ 7.0%	4.3%	469	19.6	0.8
BHN	↑ 7.0%	11.7%	3,061	43.6	5.6
CMV	↑ 7.0%	14.9%	2,177	10.2	1.6
SGT	↑ 6.9%	27.4%	2,010	4.3	1.1

Top Đột biến giá HNX

Mã	+/-%	ROE	EPS	P/E	P/B
NGC	↑ 10.0%	11.7%	1,324	6.6	0.8
V12	↑ 9.9%	8.2%	1,267	9.6	0.8
NDF	↑ 9.9%	-5.8%	(593)	-	0.9
S74	↑ 9.8%	-0.4%	(90)	-	0.4
OCH	↑ 9.7%	-8.3%	(460)	-	2.5

Top KLGD NĐT nước ngoài mua ròng HOSE

Mã	KL mua	ROE	EPS	P/E	P/B
CII	654,880	38.7%	9,224	3.4	1.6
VIC	438,110	4.0%	654	78.0	5.0
DPM	239,180	9.4%	2,033	11.2	1.1
DXG	207,720	18.3%	2,313	8.7	1.8
VCB	158,980	15.3%	2,120	17.8	2.6

Top KLGD NĐT nước ngoài mua ròng HNX

Mã	KL mua	ROE	EPS	P/E	P/B
NTP	34,620	21.4%	4,516	16.1	3.3
VIX	15,000	7.3%	804	8.7	0.6
VMI	14,100	10.7%	1,227	4.5	0.5
HHG	10,000	16.2%	1,873	4.0	0.6
KHB	10,000	0.0%	(2)	-	0.2

Top Vốn hóa HOSE

Mã	Vốn hóa	ROE	EPS	P/E	P/B
VNM	215,521	44.1%	7,053	21.1	8.8
SAB	165,451	33.3%	7,169	36.0	12.0
VCB	135,456	15.3%	2,120	17.8	2.6
VIC	134,523	4.0%	654	78.0	5.0
GAS	132,978	19.3%	4,201	16.5	3.3

Top Vốn hóa HNX

Mã	Vốn hóa	ROE	EPS	P/E	P/B
ACB	29,971	11.5%	1,666	18.2	2.0
VCS	16,280	60.7%	11,950	17.0	6.5
VGC	9,821	12.8%	2,017	11.4	1.6
VCG	9,055	7.3%	1,233	16.6	1.5
SHB	8,954	8.8%	1,075	7.4	0.6

Top CP có hệ số Beta cao nhất sàn HOSE

Mã	Beta	ROE	EPS	P/E	P/B
CMX	5.80	-110.4%	(3,449)	-	1.4
QCG	5.39	6.4%	950	17.4	1.1
PNC	4.64	-3.6%	(347)	-	2.2
HAX	4.27	20.6%	2,908	13.5	1.7
BTT	4.06	10.1%	2,303	16.1	1.3

Top CP có hệ số Beta cao nhất sàn HNX

Mã	Beta	ROE	EPS	P/E	P/B
NDF	6.22	-5.8%	(593)	-	0.9
CTT	4.28	10.1%	1,260	5.6	0.6
INC	3.77	8.1%	1,067	6.3	0.5
API	3.61	5.3%	582	55.5	2.9
VCR	3.58	2.4%	209	17.3	0.4



Website: www.shs.com.vn

Chịu trách nhiệm nội dung:

P.Trưởng phòng: Ngô Thế Hiền
hien.nth@shs.com.vn

Chuyên viên: Nguyễn Khắc Thành
thanh.nk@shs.com.vn

Chuyên viên: Nguyễn Đình Thắng
thang.nd@shs.com.vn

Tất cả những thông tin nêu trong báo cáo nghiên cứu này đã được xem xét cẩn trọng, tuy nhiên Công ty Cổ phần Chứng khoán Sài Gòn - Hà Nội (SHS) không chịu bất kỳ một trách nhiệm nào đối với tính chính xác của những thông tin được đề cập đến trong báo cáo. Các quan điểm, nhận định và đánh giá trong báo cáo này là quan điểm cá nhân của các chuyên viên phân tích mà không đại diện cho quan điểm của SHS.

Báo cáo này chỉ nhằm mục tiêu cung cấp thông tin mà không hàm ý khuyến người đọc mua, bán hay nắm giữ chứng khoán. Người đọc chỉ nên sử dụng báo cáo nghiên cứu này như là một nguồn thông tin tham khảo.

SHS có thể có những hoạt động hợp tác kinh doanh với các đối tượng được đề cập đến trong báo cáo này. Người đọc cần lưu ý rằng SHS có thể có những xung đột lợi ích đối với các nhà đầu tư khi thực hiện báo cáo nghiên cứu phân tích này.

Dữ liệu tài chính được cung cấp bởi StoxPlus Corporation

Mọi thông tin xin vui lòng liên hệ:

Phòng Phân tích - Công ty Cổ Phần Chứng khoán Sài Gòn - Hà Nội

Trụ sở chính tại Hà Nội

Tầng 3, Tòa nhà Trung tâm Hội nghị Công đoàn, Số 1A Yết Kiêu, Hoàn Kiếm, Hà Nội
Tel: (84-24)-3818 1888
Fax: (84-24)-3818 1688

Chi nhánh Hồ Chí Minh

Lầu 3, tòa nhà Artex, 236-238 Nguyễn Công Trứ, P. Nguyễn Thái Bình, Q.1, TP.HCM
Tel: (84-28)-3915 1368
Fax: (84-28)-3915 1369

Chi nhánh Đà Nẵng

97 Lê Lợi, Hải Châu, Đà Nẵng
Tel: (84-236)-352 5777
Fax: (84-236)-352 5779
